

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/DS-ST

Ngày: 05/5/2022

*“V/v tranh chấp dân sự hợp đồng
góp hụi”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Công
2. Ông Nguyễn Văn Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa ông Trịnh Thanh Vũ - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp *“Hợp đồng dân sự góp hụi”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Lê Thị N**, sinh năm 19xx; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện G, tỉnh T.

*** Bị đơn: Nguyễn Văn P**, sinh năm 19xx; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:** Qua quen biết chị có cho chị H, anh P tham gia góp hụi do chị làm đầu thảo cụ thể như sau:

Hụi 5.000.000đồng/tháng mở ngày 10/3/2020 (âm lịch), hụi 19 phần vợ chồng chị H tham gia 01 phần và đã hốt ở kì đầu được số tiền 58.500.000 đồng (hụi bỏ: 1.600.000 đồng, trừ tiền thảo hụi 2.500.000 đồng). Sau khi hốt hụi vợ chồng chị H

đóng hội chết được 09 phần hội chết còn nợ lại chị số tiền hội chết là 45.000.000 đồng.

Hội 5.000.000đồng/tháng mở ngày 05/4/2020 (âm lịch), hội mãng vào ngày 05/01/2022 (âm lịch) hội 23 phần vợ chồng chị H tham gia 01 phần và đã hốt ở kì 4 được số tiền 71.400.000 đồng (hội bỏ: 1.900.000 đồng, trừ tiền thảo hội 2.500.000 đồng). Sau khi hốt hội vợ chồng chị H đóng hội chết được 05 phần còn nợ lại chị số tiền hội chết là 14 phần là 70.000.000 đồng.

Tháng 11/2020 (âm lịch) chị H mất nhưng anh P vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình. Nay chị yêu cầu anh P trả lại cho chị số tiền 115.000.000 đồng. Trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ chứng minh: 02 tờ “Giấy hợp đồng” về việc tham gia góp hội.

** Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:* Anh xác định vợ anh có tham gia chơi hai dây hội như chị N trình bày. “Giấy Hợp Đồng” mà chị N cung cấp cho Tòa án đúng là chữ ký của vợ chồng anh. Nay chị N yêu cầu anh trả số tiền hội chết còn nợ tổng cộng là 115.000.000 đồng anh không đồng ý vì anh chỉ biết vợ tôi có chơi hội của chị N và anh có ký tên xác nhận nhưng việc vợ anh có hốt hội và chị N đã giao tiền hội chưa thì anh không biết nên anh không đồng ý trả tiền.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 471 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Hợp đồng dân sự góp hội*” được qui định tại điều 471 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án anh P thừa nhận chữ ký trong “Giấy hợp đồng” là của anh và chị H. Nội dung trong “Giấy hợp đồng” ghi ngày 10/6/2020 (âm lịch) và “Giấy hợp đồng” ghi ngày 15/3/2020 (âm lịch) đều thể hiện rõ việc tham gia góp hui, ngày hót hui của chị H, anh P và khi nhận tiền hót hui chị H, anh P có ký tên ở phần “người tham gia chơi hui và nhận tiền hui đã hót”. Nay anh P trình bày là không biết chị N có giao tiền hui chết cho vợ anh hay không là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị N là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu chị N về thời gian trả số tiền 115.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay chị N yêu cầu anh P trả số tiền 115.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy đây hui đã mắng rất lâu khi chị H chết nhưng anh P không đóng tiền hui chết là vi phạm thỏa thuận về việc tham gia góp hui nên yêu cầu của nguyên đơn về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của chị N được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 471 Bộ luật dân sự;

Điều 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường;

Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N.

Buộc anh Nguyễn Văn P có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị N số tiền hui còn nợ tổng cộng là 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi chị Lê Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn P phải chịu 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại chị Lê Thị N số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 2.375.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007367 ngày 15/11/2021 và 500.000 (Năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007592 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

